TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNTHANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28 tháng 5 năm 2020
V/v: *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà ***Trần Thị Lệ Thanh***
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông ***Đỗ Minh Tuân;***
2. Ông ***Nguyễn Mạnh Cường.***

- *Thư ký phiên tòa*: Bà ***Hà Thị Tuyết Mai*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa*: Ông ***Đỗ Anh Tú*** – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân Y, sinh năm 1998 (có mặt)
Địa chỉ: Khu 11 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Bị đơn: Anh Nguyễn Sơn T ,sinh năm 1995 (vắng mặt)
ĐKHK: Khu 3 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Hiện đang cải tạo đội 52, phân trại số 1, Trại giam P4, cục V10, Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân Y trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Sơn T kết hôn với nhau ngày 09/6/2016, do hai bên tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại gia đình anh T tại khu 7 xã Đ (nay là khu 3 xã Đ), tình cảm vợ chồng hòa thuận. Khoảng sáu tháng sau khi kết hôn vợ chồng mâu thuẫn do anh T chơi bời, nghiện ma túy. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi. Vợ chồng sống đã ly thân từ đầu năm 2018. Năm 2017 anh T đã tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xử phạt 07 (bẩy) năm tù. Hiện nay anh T đang tập trung cải tạo tại phân trại số 1 Trại giam P4. Chị

xác định không còn tình cảm với anh T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Thị Tuyết L sinh ngày 06/01/2017. Con chung đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất nông nghiệp: Chị thừa nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Sơn T có ý kiến trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị Y về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian anh chấp hành án là đúng. Theo anh mâu thuẫn vợ chồng là do anh đi cải tạo, chị Y không đến thăm anh nên mới ly hôn. Nay chị Y xin ly hôn, anh đồng ý.

Anh thừa nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Tuyết L sinh ngày 06/01/2017. Con chung đang sống cùng chị Y. Khi ly hôn anh nhất trí để chị Y nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Anh thừa nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Sơn T hiện đang chấp hành án tại phân trại số 1, Trại giam P4, cục V10, Bộ Công An. Sau khi Tòa án thụ lý vụ kiện, trước tình hình hạn chế đi lại, tiếp xúc, do cả nước thực hiện chủ trương giãn cách chống dịch COVID 19, việc uỷ thác thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án, Bản thân anh T không thể có mặt tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba đã ủy thác cho Trại giam P4, cục V10, Bộ Công an trực tiếp lấy lời khai của anh T, có xác nhận của giám thị trại giam. Việc hòa giải giữa các đương sự không thể thực hiện được. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân Y và anh Nguyễn Sơn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật. Theo chị T vợ chồng phát sinh mâu thuẫn sau sáu tháng sau khi kết hôn. Mâu thuẫn do anh T chơi bời, nghiện ma túy. Theo anh T vợ chồng không mâu thuẫn, chị Y xin ly hôn vì anh phải đi cải tạo. Hai bên thừa nhận năm 2017 anh T phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy" và hiện đang cải tạo tại đội 52 phân trại số 1, Trại giam P4, cục V10, Bộ Công an với án phạt 07 năm tù. Điều đó khẳng định quan hệ vợ chồng chị Y, anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y, anh T là có cơ sở để chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân Y và anh Nguyễn Sơn T có một con chung là Nguyễn Thị Tuyết L sinh ngày 06/01/2017. Con chung đang sống cùng chị Y. Khi ly hôn hai bên thống nhất chị Y là người trực tiếp nuôi con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con chung, HĐXX chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị Y.

*** Về tài sản chung, công nợ:** Chị Nguyễn Thị Vân Y và anh Nguyễn Sơn T đều thừa nhận không có nên HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

***Về công sức, đất ruộng:** Chị Nguyễn Thị Vân Y trình bày vợ chồng không có. Anh Nguyễn Sơn T không có lời trình bày về đất nông nghiệp, công sức đóng góp. HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng một vụ việc khác khi đương sự có yêu cầu.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Vân Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, điều 56; điều 81.82.83 luật Hôn nhân gia đình; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị Vân Y được ly hôn anh Nguyễn Sơn T.

*** Về con chung:** Xử giao cho chị Nguyễn Thị Vân Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Tuyết L sinh ngày 06/01/2017. Anh Nguyễn Sơn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất ruộng:** Xác nhận chị Nguyễn Thị Vân Y và anh Nguyễn Sơn T đều thừa nhận không có.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Vân Y phải chịu 300.000.đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Yến đã nộp 300.000.đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2019/0002044 ngày 10/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị Y đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đ*
- *Chi cục THADS;*
- *Lưu AV,HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Lệ Thanh